

Số: /KH- THCS

Hải Yến, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Hệ thống văn bản hướng dẫn, chỉ đạo:

Căn cứ Công văn 3899/BGDĐT-GDTrH, ngày 3 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục TrH năm 2023-2024; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT, ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023- 2024 của ngành Giáo dục; công văn số 2488/SGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trng học năm học 2023-2024; Quyết định số 1266/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 8 năm 2023, Quyết định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục Mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 205/KH-UBND, ngày 24/5/2021 của UBND huyện Cao Lộc về đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục trong trường học trên địa bàn huyện Cao Lộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Hướng dẫn số 01/HD-GDĐT, ngày 11 tháng 9 năm 2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp Trung học cơ sở năm học 2023-2024;

Thực hiện công văn số 562/GDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2023, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của trường, trường THCS Hải Yến xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 như sau:

2. Đặc điểm tình hình của đơn vị:

2.1. Những kết quả chủ yếu, nổi bật trong năm học 2022-2023.

2.1.1 Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS cuối kỳ	Xếp loại Hạnh kiểm			Xếp loại Học lực				
			Tốt	Khá	TB (Đạt)	Giỏi (Tốt)	Khá	Tb (Đạt)	Yếu (CB)	Kém
lớp 6	27	27	18	9	0	01	13	13		
%	100	100	66,7	33,3		3,7	48,15	48,15		

lớp 7	38	38	25	13		02	23	13		
%	100	100	65,8	34,2		5,3	60,5	34,2		
lớp 8	41	41	28	13		3	25	13		
%	100	100	68,3	31,7		7,3	60,0	31,7		
lớp 9	26	26	21	5		3	14	9		
%	100	100	80,8	19,2		11,5	53,8	34,6		
Cộng Tổng số	132	132	92	40	0	09	75	48	0	0
%	100	100	69,7	30,3		6,8	56,8	36,4		
So sánh với cam kết			Tăng 03 HS đạt tỷ lệ 2,3%	Giảm 03 HS đạt tỷ lệ 2,3%		Đạt theo cam kết	Tăng 03 HS đạt tỷ lệ 2,3%	Giảm 03 HS đạt tỷ lệ 2,3%		

2.1.2. Kết quả đề nghị công nhận TN THCS của học sinh lớp 9 năm 2022-2023

	Số lượng	Tỉ lệ %	Ghi chú
Đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp THCS	26	100	
TN loại giỏi	3	11,5 %	
TN loại khá	14	53,8%	
TN loại TB	9	36,4%	

2.1.3. Kết quả các kỳ thi cuộc thi:

a. Kết quả các hội thi giáo viên, các phong trào thi đua:

- Hội thi Tiếng hát ân tình nghề giáo do PGD tổ chức đạt 01 giải khuyến khích.
- Hội thi GV giỏi cấp huyện các môn KHXH đạt: 01/03 GV
- Tham gia hội thi GVCN giỏi cấp huyện đạt: 01 GV/01 GV tham gia.

- Cuộc thi thiết bị dạy học số do Sở GD&ĐT tổ chức: đạt 01 giải khuyến khích môn Lịch sử

- Nhà trường có 01 giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen trong phòng trào thi đua: “kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam”

b. Kết quả các cuộc thi học sinh:

- Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện: Nhà trường đạt 03 giải khuyến khích môn ngữ văn lớp 9 và lớp 8, 01 giải khuyến khích môn Hóa học 8 (Vượt chỉ tiêu cam kết đầu năm).

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện đạt: 01 giải ba cấp huyện.

2.1.4 Kết quả thi tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024

Năm học	Số HS	Dự thi lớp 10 THPT			Số học sinh học THPT năm 2023-2024						
		Tổng số HS	Đỗ lớp 10 THPT	Trượt	Tổng số	Học CĐ nghề Lạng Sơn	Nội Trú huyện	Học THPT Ba Sơn	Học TTGD TX huyện	Học THPT Cao Lộc	Đi làm
2023-2024	26	12/26	12/12= 100%	0	26	1	0	6	9	12	0

2.2 Đánh giá chung:

2.2.1 Kết quả đạt được:

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của cấp học. Đảm bảo tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh, tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%.

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục. Thường xuyên tiến hành công tác tự kiểm tra nhằm kịp thời uốn nắn, sửa chữa và thúc đẩy. Chất lượng giáo dục năm học 2022-2023: Tỷ lệ HS khá tăng 3 HS chiếm tỷ lệ 2,3% so với cam kết chất lượng đầu.

Công tác thi đua, khen thưởng được tổ chức thường xuyên, kịp thời với nhiều hình thức và nội dung đa dạng góp phần thúc đẩy hoạt động dạy và học trong nhà trường. Các cuộc vận động và phong trào thi đua được nhà trường triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Kỷ cương, nề nếp nhà trường luôn được giữ vững góp phần xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cảnh quan môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn của phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; trường học công viên.

Công tác xã hội hoá giáo dục luôn được chú trọng. Đơn vị luôn nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong quá trình công tác và cuộc sống.

2.2.2 Hạn chế, yếu kém:

Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều, việc ứng dụng CNTT trong dạy học của một số ít giáo viên chưa thường xuyên. Việc sử dụng và khai thác tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học chưa hiệu quả.

Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện, còn lười học, mải chơi, tiếp thu bài còn chậm, ý thức kỷ luật chưa cao.

Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm tới việc học tập của con em mình, chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường.

Đội ngũ: nhà trường khó khăn về đội ngũ nhân viên nên các công việc đều do giáo viên kiêm nhiệm, phụ trách.

Số học sinh đạt các giải cấp tỉnh chưa có thành tích.

2.2. Đặc điểm tình hình năm học 2023-2024

2.2.1. Quy mô trường lớp, học sinh:.

Khối	Số lớp	Số học sinh				K. Tật	Gia đình hộ cận nghèo	GD hộ nghèo
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số			
6	1	38	17	37	16	1	12	
7	1	25	15	25	15	0	8	2
8	1	38	16	38	16	2	10	1
9	1	41	16	41	16	0	18	3
Toàn trường	4	142	64	141	63	3	48	4

2.2.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên.

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, các tổ chuyên môn

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra			Trình độ đào tạo					Trình độ lý luận CT		
			Biên chế	HD 44	HĐNH	ĐH	CĐ	TC	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
I	Cán bộ QL	2	2			2						2	
1	Hiệu trưởng	1	1			1						1	
2	P. Hiệu trưởng	1	1			1						1	
II	Giáo viên	12	11		1	9	3					1	2
III	Nhân viên	1		1		0			1			0	
	Tổng	15	13	1	1	11	3		1			3	2

Tổng số giáo viên 11, số tổ chuyên môn 02, cụ thể như sau:

Tổ chuyên môn	Tổng số giáo viên	CDNN hạng I,II,III,IV hoặc tương đương	Chia ra									
			Nữ	SL Đảng viên	Theo loại hình làm việc		Theo trình độ đào tạo			Đã có chứng chỉ CNTT	Đã có chứng chỉ ngoại ngữ	Tên GV
					Biên chế	HĐ ngắn hạn	Thạc sỹ	ĐH	CD			
1. Tổ: KHXH	5	2 hạng II, 03 hạng III	4	5	5			4	1	5	02	
- Môn: Ngữ văn	1	III	1	1	1			1		CB	0	Ạnh
- Môn: Lịch sử	1	II	1	1	1			1		CB	Anh B	Huệ
- Môn: Tiếng Anh	1	II	1	1	1			1		C	Trung B	Oanh
- Môn: Âm nhạc	1	III	1	1	1				1	CB	0	Thu
- Môn: Mĩ thuật	1	III	0	1	1			1		CB	0	Ngọc
- Môn: GDCD	0	0	0	0	0				0	0	0	
2. Tổ: KHTN	7	04 hạng II, 03 hạng 3	5	2	6	1		5	2	6	3	
- Môn: Toán	2	2 hạng II	1	1	2			2		1 CB	1 Anh B	Hoa Quyền
- Môn: Vật lý	1	III	1	0	1			1		CB	0	Công
- Môn: Sinh học	1	III	1	0	1				1	A	0	Hương
- Môn: tin học	0	0		0		0			0	0	0	
- Môn Hóa	1	II	1	0	1			1		CB	0	Thiết
- Môn: Thể dục	1	II	0	1	1			1		A	0	Thanh
Tổng	11	6 hạng II, 05 hạng III	8	7	11	0		9	2	10	3	

b) Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Chia ra theo biên chế, hợp đồng và trình độ đào tạo					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng 68, ngắn hạn	Trình độ trong biên chế			
		T.số	Nữ				Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Khác
1	Bảo vệ	1			1					1

Tổng cộng	1			1			1
------------------	----------	--	--	----------	--	--	----------

Năm học 2023-2024 nhà trường có 01 viên chức kế toán tăng cường.

Hiện nay nhà trường thiếu 1 giáo viên dạy tin học. Thiếu nhân viên thư viện thiết bị, nhân viên văn thư.

2.2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Cơ sở vật chất:

- Diện tích trường: 2.492 m², diện tích sân chơi 500m², diện tích cây xanh bóng mát 200m².

- Số máy chiếu: 05

- Số bảng thông minh: 0

- Số máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý, chuyên môn: 6 máy; Học tập: 20.

- Khối phòng theo thông tư 13:

1. Khối phòng hành chính quản trị		Số lượng	Kiên cố	Bán kiên cố
1	Phòng Hiệu trưởng	1	1	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	
3	Văn phòng	0		
4	Phòng Đảng, đoàn thể	1	1	
5	Phòng bảo vệ	1	1	
6	Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên	1	1	
7	Khu để xe giáo viên	1		1
2. Khối phòng học tập				
8	Phòng học	4	3	1
9	Phòng học bộ môn âm nhạc	1	1	
10	Phòng học bộ môn mỹ thuật	0		
11	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	1	
12	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	1	1	
13	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội			
14	Phòng Tin học:	1	1	
15	Phòng ngoại ngữ	1	1	
16	Phòng đa chức năng	0		
3. Khối phòng hỗ trợ học tập				
17	Thư viện	1	1	
18	Phòng thiết bị giáo dục	1	1	
19	Phòng tư vấn học đường	1	1	
20	Phòng truyền thống	0	0	
21	Phòng Đoàn, Đội	1	1	
4. Khối phụ trợ				
22	Phòng họp	1	1	
23	Phòng các tổ chuyên môn ; đủ số tổ bộ môn	0		
24	Phòng y tế	1	1	
25	Phòng nghỉ giáo viên	1	1	
26	Phòng giáo viên	0	0	
27	Nhà kho	2		2

28	Khu để xe học sinh	1		1
29	Khu vệ sinh học sinh	1	1	
5. Khôi phục vụ sinh hoạt				
30	Nhà văn hóa (trường có tổ chức NT)	0		
31	Nhà bếp (có tổ chức nấu ăn)	0		
32	Kho bếp (có tổ chức nấu ăn)	0		
33	Nhà ăn (đối với trường NT)	0		
34	Nhà ở nội trú (trường có tổ chức NT)	0		
35	Phòng quản lý nội trú (trường có tổ chức NT)	0		
36	Phòng sinh hoạt chung (trường có tổ chức NT)	0		

b) Trang thiết bị dạy học:

Mỗi khối được trang bị một bộ đồ dùng thiết bị dạy học, năm học 2021-2022 nhà trường được cấp mới bộ thiết bị dạy học cho tất cả các môn học lớp 6, ngoài ra trong năm học nhà trường đã bổ sung trang bị mới bộ thiết bị dạy học môn vật lý lớp 6-9; đồ dùng thí nghiệm dành cho lớp 9.

* **Đánh giá chung:** Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2.4. Điều kiện cho dạy học trực tuyến, dạy học từ xa.

Ngay từ đầu năm học nhà trường tiến hành Khảo sát số lượng học sinh đủ và không đủ điều kiện học trực tuyến. Cụ thể qua thống kê các lớp, số học sinh có đủ điều kiện tham gia học trực tuyến ngay từ đầu năm học như sau:

Lớp	Tổng số HS	Số HS có máy tính	Số HS có điện thoại thông minh kết nội mạng	Số HS có mạng Internet Wifi	Số học sinh có mạng 3G, 4G	Tổng số HS đủ điều kiện học trực tuyến	Ghi chú
6	38	0	20	6	17	20	
7	25	0	18	3	17	20	
8	38	0	35	6	29	35	
9	41	0	41	5	36	41	
Tổng	143	0	114	20	99	116	

Số học sinh có khả năng tham gia học trực tuyến là 116/142 đạt tỷ lệ 81,6%.

- Nhà trường chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu và đảm bảo chất lượng tổ chức dạy học trực tuyến (mua sắm bổ sung đồ dùng, tài liệu tham khảo, các phương tiện kỹ thuật phục vụ giảng dạy cho giáo viên).

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng phương pháp và kỹ năng cần thiết dạy học trực tuyến cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh. Số giáo viên có khả năng dạy học trực tuyến 11/11 đạt tỷ lệ 100 %.

2.2.5. Thuận lợi, khó khăn

* **Thuận lợi:**

- Sự nghiệp giáo dục xã Hải Yến luôn được UBND huyện, cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Cao Lộc quan tâm lãnh đạo,

chỉ đạo, các Ban ngành đoàn thể và quần chúng nhân dân luôn quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục cả về quy mô và chất lượng; Tháng 12/2016 xã đạt chuẩn nông thôn mới và được duy trì vững chắc theo các năm. Tháng 01/2021 xã Hải Yến công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới nâng Cao.

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có ý thức trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

- Đa số các em học sinh có ý thức học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức phấn đấu vươn lên.

- Cơ sở vật chất khang trang, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy - học của giáo viên, học sinh và các hoạt động giáo dục khác.

- Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được quan tâm và mở rộng, vì vậy việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục được tăng thêm nhiều nguồn lực.

*** Khó khăn:**

- Một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, nhất là khả năng cập nhật kiến thức, sử dụng trang thiết bị dạy học; UDCNTT hạn chế.

- Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, một số học sinh chưa tự giác trong học tập.

- Việc xây dựng kế hoạch giáo dục các môn lớp 6,7, 8 theo chương trình giáo dục 2018 đối với các môn KHTN, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương còn lúng túng.

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

1.1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018⁽¹⁾ đối với lớp 6 7, 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006⁽²⁾ đối với lớp 8, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

1.2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

¹Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2023/TT-BGDĐT ngày 03/8/2023;

² Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

1.3. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, STEM, nghiên cứu khoa học của học sinh; tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản lý trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các trường có cấp THCS. Đẩy mạnh thi đua theo chủ đề năm học 2023-2024 là "**Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**".

1.5. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về chất lượng hai mặt giáo dục học sinh:

STT	Chi số	Đơn vị tính	Kết quả năm học 22 - 23	Mục tiêu năm học 23 - 24	Ghi chú
I.	CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC				
1	Chất lượng giáo dục khối 6				
1.1	Tỉ lệ kết quả học tập đạt mức tốt	%		1/38 (2,6%)	
1.2	Tỉ lệ kết quả học tập mức khá	%		15/38 (39,5%)	
1.3	Tỉ lệ kết quả học tập đạt mức đạt	%		22/38 (56,4%)	
1.4	Tỉ lệ kết quả học tập đạt mức chưa đạt	%		0	
1.5	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức tốt	%		23/38 (60,5%)	
1.6	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức khá	%		15/38 (39,5%)	
1.7	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức đạt	%		0	
1.8	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức chưa đạt	%		0	
1	Chất lượng giáo dục khối 7				
1.1	Tỉ lệ kết quả học tập đạt mức tốt	%	1/27 (3,7%)	1/25 (4%)	
1.2	Tỉ lệ kết quả học tập mức khá	%	13/27 (48,1%)	12/25 (48%)	
1.3	Tỉ lệ kết quả học tập đạt mức đạt	%	13/27 (48,2%)	12/25 (48%)	
1.4	Tỉ lệ kết quả học tập đạt mức chưa đạt	%	0	0	
1.5	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức tốt	%	18/27 (66,7%)	17/25 (68%)	
1.6	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức khá	%	9/27 (33,3%)	8/25 (32%)	
1.7	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức đạt	%	0	0	
1.8	Tỉ lệ kết quả rèn luyện mức chưa đạt	%	0	0	
2	Chất lượng giáo dục khối 8	%			
2.1	Tỉ lệ học lực xếp loại loại giỏi	%	2/38 (5,3%)	2/38 (5,3%)	
2.2	Tỉ lệ học lực xếp loại loại khá	%	23/38 (60,5%)	23/38 (60,5%)	
2.3	Tỉ lệ học lực loại trung bình	%	13/38 (34,2%)	13/38 (34,2%)	

2.4	Tỉ lệ học lực xếp loại loại yếu, kém	%	0	0
2.5	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại tốt	%	25/38 (65,8%)	25/38 (65,8%)
2.6	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại khá	%	13/38 (34,2%)	13/38 (34,2%)
2.7	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại TB	%	0	0
2.8	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại Yếu	%	0	0
2.9	Số lượng học sinh đạt giải thi HSG cấp huyện	HS	2	2
2.10	Số HS đạt giải cuộc thi KHKT cấp huyện	HS	0	0
2.11	Số HS đạt giải cuộc thi KHKT cấp tỉnh	HS	0	0
2.12	Số HS đạt giải cuộc thi KHKT cấp QG	HS	0	0
3	Chất lượng giáo dục khối 9			
3.1	Tỉ lệ học lực xếp loại loại giỏi	%	3/41 (7,3%)	3/41(7,3%)
3.2	Tỉ lệ học lực xếp loại loại khá	%	25/41 (61%)	25/41 (61%)
3.3	Tỉ lệ học lực loại trung bình	%	13/41 (31,7%)	13/41 (31,7%)
3.4	Tỉ lệ học lực xếp loại loại yếu, kém	%	0	0
3.5	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại tốt	%	28/41 (68,3%)	28/41 (68,3%)
3.6	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại khá	%	13/41 (31,7%)	11/41 (26,7%)
3.7	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại TB	%	0	0
3.8	Tỉ lệ hạnh kiểm xếp loại loại Yếu	%	0	0
3.9	Số lượng học sinh đạt giải thi HSG cấp huyện	HS	0	0
3.10	Số lượng học sinh đạt giải thi HSG cấp tỉnh	HS	0	0
3.11	Số HS đạt giải cuộc thi KHKT cấp huyện	HS	0	0
3.12	Số HS đạt giải cuộc thi KHKT cấp tỉnh	HS	0	0
3.13	Trung bình điểm thi tuyển sinh môn Ngữ văn	điểm	5,6	5,6
3.14	Trung bình điểm thi tuyển sinh môn Toán	điểm	5,98	6,0
3.15	Trung bình điểm thi tuyển sinh môn Tiếng Anh	điểm	3,58	3,6
3.16	Số lượng, tỉ lệ HS trúng tuyển trường chuyên	.../.... (%)	0	0
3.17	Số lượng, tỉ lệ HS trúng tuyển lớp 10 THPT (cả trường chuyên biệt và không chuyên biệt)	.../.... (%)	12/12 (100%)	20/20 (100%)

2.2.Về đội ngũ giáo viên:

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Kết quả năm học 22 - 23	Mục tiêu năm học 23 - 24	Ghi chú
II	ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN				
1	Trình độ đào tạo				
1,1	Tỉ lệ giáo viên có trình độ sau đại học (TS, ThS)	../... (..%)	0	0	
1,2	Tỉ lệ giáo viên có trình độ đại học	../... (..%)	9/11 (81,8%)	9/11 (81,8%)	
1,3	Tỉ lệ giáo viên có trình độ Cao đẳng		2/11 (18,2%)	2/11 (18,2%)	

1,4	Tỉ lệ giáo viên có trình độ Trung cấp	../... (..%)	0	0	
2	ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN MÔN NGOẠI NGỮ				
2,1	Tỉ lệ giáo viên đạt bậc 5 (C1)	../... (..%)			
2,2	Tỉ lệ giáo viên đạt bậc 4 (B2)	../... (..%)	1/1 (100%)	1/1 (100%)	
2,3	Tỉ lệ giáo viên đạt bậc 3(B1)	../... (..%)			
2,4	Tỉ lệ giáo viên đạt bậc 2(A2)	../... (..%)			
2,5	Tỉ lệ giáo viên đạt bậc 1(A1)	../... (..%)			
3	Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp/chuẩn hiệu trưởng				
3,1	Tỉ lệ CBQL, giáo viên đạt mức tốt	../... (..%)	3/13 (23,1%)	3/13 (23,1%)	
3,2	Tỉ lệ CBQL, giáo viên đạt mức khá	../... (..%)	10/13 (76,9%)	10/13 (76,9%)	
3,3	Tỉ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp/chuẩn hiệu trưởng	../... (..%)	13/13 (100%)	13/13 (100%)	
4	Đánh giá xếp loại viên chức				
4,1	Tỉ lệ CBQL, giáo viên HTXS NV	../... (..%)	3/13 (23,1%)	3/13 (23,1%)	
4,2	Tỉ lệ CBQL, giáo viên HTTNV	../... (..%)	6/13 (46,2%)	8/13 (61,5%)	
4,3	Tỉ lệ CBQL, giáo viên HTNV	../... (..%)	4/13 (30,8%)	2/13 (15,3%)	
5	Tỉ lệ giáo viên có khả năng sử dụng tốt (thành thạo) Công nghệ thông tin trong công việc	../... (..%)	9/11 (81,8%)	9/11 (81,8%)	Theo đánh giá của nhà trường và đồng nghiệp
6	Tỉ lệ giáo viên đã đạt danh hiệu GV giỏi cấp huyện	../... (..%)	9/11 (81,8%)	9/11 (81,8%)	Tính lũy tiến trong tất cả các năm, hiện đang công tác tại nhà trường
7	Tỉ lệ giáo viên đã đạt danh hiệu GV giỏi cấp tỉnh	../... (..%)	3/11 (27,3%)	3/11 (27,3%)	Tính lũy tiến trong tất cả các năm, hiện đang công tác tại nhà trường
8	Tỉ lệ giáo viên đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp huyện	../... (..%)	1/12 (8,3%)	0	

2.3. Về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chuyên đổi số

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Kết quả năm học 22 - 23	Mục tiêu năm học 23 - 24	Ghi chú
III	ĐỔI MỚI PPDH, KTĐG VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ				

1	Tỉ lệ giáo viên thực hiện dạy học theo chủ đề STEM	../... (..%)	3/11 (27,3%)	6/11 (54,5%)	
2	Tỉ lệ giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT tham gia cuộc thi từ cấp huyện trở lên		2/11 (18,2%)	2/11 (18,2%)	
3	Số chủ đề Stem thực hiện	../... (..%)	5	35	
4	Số tiết dạy học theo chủ đề STEM	Tiết	10	64	
5	Số giờ học kết nối do nhà trường tổ chức	Tiết	2	2	
6	Số buổi SHCM theo hình thức kết nối liên trường	buổi	2	4	trực tuyến, kết nối liên trường
7	Tỉ lệ về nội dung, thời lượng chương trình dạy học được thực hiện dưới hình thức trực tuyến	%	5%	5%	
8	Tỉ lệ giáo viên thực hiện đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (từ ba hình thức trở lên)	../... (..%)	8/11 (72,7%)	9/11 (81,8)	
9	Tỉ lệ giáo viên sử dụng chữ kí số trong quản lý hồ sơ chuyên môn	../... (..%)	11/11 (100%)	11/11 (100%)	
10	Số buổi tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp ngoài không gian lớp học	buổi	7	7	
11	Số câu lạc bộ trong trường học	CLB	4	4	Câu lạc bộ: Âm nhạc, thể dục, múa sư tư, tiếng Anh.
12	Số lượng giáo viên có khả năng hướng dẫn HS lập trình điều khiển Robot	GV	0	0	
13	Số học sinh được bồi dưỡng và có khả năng lập trình điều khiển ro bot	HS	0	0	
14	Số lượng thiết bị dạy học số (hình ảnh, video clip, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng) mà GV nhà trường sưu tầm, tập hợp, thẩm định, xây dựng thành kho và sử dụng chung theo yêu cầu bài dạy		20	45	Thực hiện trong tháng 9
14.1	SL Hình ảnh	Hình ảnh	10	20	
14.2	SL Video, clip	Video, Clip	10	20	
14.3	SL Thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng	Thí nghiệm, phần mềm	0	5	
15	Tổ chức Hội thảo	Buổi	0	2	Đổi mới SH TCM, ôn thi vào 10

2.4. Danh hiệu thi đua:

*** Đối với cá nhân:**

- LĐTĐ: 14/14 đạt 100%
- CSTĐCS: 2/14 đạt 14,3%
- Giấy khen của UBND Huyện: 2/14 đạt 14,3%
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các cá nhân 2 năm liên tiếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học: 02 đ/c, tỷ lệ 14,3%

*** Đối với tập thể:** Phần đầu đạt tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu LĐTĐ cấp huyện.

2.5. Đảng, đoàn thể

- **Chi bộ:** Phần đầu chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; cá nhân HTXSNNV: 2 đồng chí.
- **Công đoàn:** Phần đầu đạt tập thể công đoàn tốt; Cá nhân đạt đoàn viên CĐXSNNV: 2 đồng chí.
- **Đội thiếu niên tiền phong HCM:** phần đầu Liên đội đạt liên đội vững mạnh cấp huyện.

2.6. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các cuộc vận động và các phong trào thi đua đạt hiệu quả cụ thể:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Phong trào thi đua xây dựng “*Trường học hạnh phúc*”: Phần đầu xếp loại: **Tốt**.

- Tiếp tục thực hiện phong trào “*giáo viên giúp đỡ học sinh tiến bộ và đồng nghiệp phát triển*”.

+ 11 giáo viên giúp đỡ 11 giáo viên về chuyên môn, công tác chủ nhiệm, UDCNTT và các kỹ năng khác... (Giúp đỡ lẫn nhau). Cuối năm 11/11 đồng chí được đỡ có tiến bộ rõ rệt.

+ 11 giáo viên giúp đỡ 22 học sinh về học tập và rèn luyện đạo đức, ý thức tham gia các hoạt động của nhà trường; Cuối năm học 100% số học sinh được giúp đỡ phải tiến bộ, đảm bảo cam kết chất lượng.

- Phong trào “*Hũ gạo tình thương*”: Phát động 01 lần/năm

+ Phần đầu quyên góp mỗi lần dự kiến được khoảng 3.000.000 đồng/ năm học.

+ Số HS được hỗ trợ: 15 em/ năm học (con hộ nghèo và cận nghèo).

- Phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý giảng dạy và học tập*”:

14/14 CBQL, GV, NV hưởng ứng phong trào, luôn sáng tạo trong hoạt động dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục, mỗi CBQL, GV, NV có ít nhất 1 đổi mới về chuyên môn.

- Phong trào “*Thực hiện văn hóa công sở*” phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện không có cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm về thực hiện văn hóa công sở.

2.7. Về công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia: Phấn đấu duy trì và giữ vững các chỉ số, chỉ tiêu đã đạt được năm học 2022-2023:

- Mức độ 1: đạt 24/28 tiêu chí.
- Mức độ 2: đạt 21/28 tiêu chí
- Mức độ 3: 13/28 tiêu chí

Năm học 2023-2024 nhà trường chưa đạt kiểm định chất lượng theo thông tư 18/2018/TT- BGDĐT quy định.

2.8. Về tăng cường, cơ sở vật chất, thiết bị: Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

- Xây lò đốt rác, lát nền gạch bị phồng và hỏng, lát xi măng ở khu đằng sau phòng học bộ môn, xây tường rào đằng sau lên cao thêm tầm 1m2 để đảm bảo an ninh.

- Đăng kí mua bổ sung các hóa chất, đồ dùng dạy học.
- Mua bổ sung một số bàn ghế thay thế các bàn ghế đã hỏng.
- Mua sắm thêm các tài liệu phục vụ môn học.
- Bổ sung các thiết bị còn thiếu đáp ứng hoạt động dạy học nhất là chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7,8.

2.9. Các mục cơ bản tiêu khác

2.9.1. Công tác giáo viên chủ nhiệm

- Kiện toàn hội đồng giáo viên chủ nhiệm. Duy trì sinh hoạt 01 lần/tháng.
- Số GV chủ nhiệm giỏi cấp trường: 4/4 GV.
- Số Chi đội vững mạnh cấp trường: 4/4 chi đội.
- Số lớp học hạnh phúc: 4/4 lớp.

2.9.2. Số buổi tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (thực hiện theo KHGD)

- Thực hiện nghiêm túc 4 tiết HĐGDNGLL/tháng theo quy định; KNS: 2 tiết/ tháng đối với lớp 9.

- Tổ chức 05 chương trình ngoại khóa/năm học: Ngoại khóa Vui tết trung thu năm 2023, ngoại khóa an toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường, Chủ đề uống nước nhớ nguồn, tiến bước lên Đoàn, ngày hội các câu lạc bộ.

- Tổ chức 01 hoạt động trải nghiệm sáng tạo (Lớp 8,9) vào tuần 1 tháng 4/2024 tại Các khu di tích TP Lạng Sơn và trường Cao Đẳng Nghề Lạng Sơn, Bảo tàng Lạng Sơn.

- Tổ chức ngày hội ngoại ngữ 2 lần/ năm học vào tháng 12/2023 và tháng 3/2024

2.9.3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và tăng thời lượng, phụ đạo học sinh.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn (thành lập 05 đội tuyển): Ngữ văn khối 9; Toán khối 6, 7, 8; Hóa 9. Số tiết Bồi dưỡng học sinh giỏi: Phần đầu đạt 311 tiết/năm học.

- Tăng thời lượng các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 6 đến 8 với số tiết 180 tiết.

- Số tiết phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn: khoảng 128 tiết/năm học.

2.9.4 Công tác kiểm tra nội bộ:

a) Cán bộ quản lý, Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

- Hiệu trưởng thực hiện nghĩa vụ giảng dạy: 02 tiết/tuần.

- Phó Hiệu trưởng thực hiện nghĩa vụ giảng dạy: 04 tiết/tuần.

- Hiệu trưởng phó HT dự giờ thiếu 4 tiết/1tháng, 36 tiết/ năm học (dự giờ đột xuất hay báo trước).

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được Tổ chuyên môn dự 01 giờ dạy trong một học kỳ, có đánh giá, xếp loại giờ dạy bằng phiếu dự giờ theo quy định; kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kết quả giảng dạy giáo dục, công khác khác ít nhất 01 lần/năm học.

- Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn dự giờ mỗi giáo viên 1 tiết/1 học kỳ/ GV tổ (02 tiết/ năm/ GV tổ), lưu hồ sơ, phiếu đánh giá giờ dạy.

b) Giáo viên, nhân viên:

* Kiểm tra hoạt động sư phạm:

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn: 2 lần/ giáo viên/ HK

- Kiểm tra việc thực hiện trình độ nghiệp vụ (tay nghề), dự giờ: 2 tiết/giáo viên/HK

- Kết quả giảng dạy giáo dục: 1 lần/giáo viên/HK

- Tham gia các công tác khác: 1 lần/giáo viên/HK

* Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn: 01 lần/ Tổ/ HK; Nhân viên : 01 lần/ NV/ HK.

* Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh: 01 lần/HK

* Kiểm tra công tác quản lý của thủ trưởng đơn vị: 01 lần/HK

* Kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng chống tham nhũng (PCTN) 01 lần/HK (Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để đơn thư tồn đọng).

* Kiểm tra một số nội dung khác.

- Thực hiện quản lý hồ sơ sổ sách điện tử, quy chế chuyên môn trên cơ sở nền tảng hồ sơ điện tử, kiểm tra việc sử dụng, khai thác hồ sơ điện tử tại các nhà trường: theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Kiểm tra việc thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong quản lý và giảng dạy (việc sử dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, việc giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên...).

Lưu đầy đủ hồ sơ nội bộ theo văn bản quy định.

* Mỗi giáo viên phấn đấu dự giờ đồng nghiệp ít nhất 18 tiết dự giờ đồng nghiệp/năm.

2.9.5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số: Tăng cường sử dụng hiệu quả việc UDCNTT trong công tác quản lý và trong công tác giảng dạy, phấn đấu mỗi giáo viên thực hiện ít nhất **10 tiết dạy UDCNNTT/ 1 học kỳ (20 tiết dạy/ năm/GV).**

2.9.6. Tiến hành thao giảng: Tổ chức hội giảng 01 lần/năm học, phấn đấu 8/11 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

2.9.7. Công tác y tế, tư vấn tâm lý học đường.

- Công tác y tế: Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học, phân công giáo viên phụ trách. Tiếp tục kí hợp đồng với y tế với trạm y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, đảm bảo 100% học sinh được khám sức khỏe 01 lần/học kỳ và 100% học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe bản thân, biết cách phòng chống một số loại dịch bệnh thông thường, biết giữ gìn vệ sinh, an toàn thực phẩm. 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Công tác tư vấn tâm lý học đường: Kiện toàn ban tư vấn tâm lý học đường, phân công giáo viên phụ trách, lập sổ theo dõi về công tác tư vấn tâm lý học đường. Đảm bảo 100% học sinh được tư vấn về giới tính, sức khỏe sinh sản, tình bạn, tình yêu, về kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa, phẩm giá của người học sinh, văn hóa khi tham gia giao thông....

2.9.8. Công tác giáo dục pháp luật, công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học và công tác phòng cháy, chữa cháy:

- Kiện toàn ban phụ trách công tác PBGDPL năm học 2023-2024; cử giáo viên phụ trách công tác PBGDPL; phụ trách công tác an ninh trật tự trường học và công tác phòng cháy, chữa cháy; 100% CBGVNV, học sinh được tuyên truyền phổ biến về pháp luật như: Luật giáo dục, luật bảo hiểm; về công tác an ninh trật tự, công tác phòng cháy, chữa cháy, ATGT, kỹ năng tự ứng phó với các điều kiện khắc nghiệt của thời tiết và các văn bản pháp quy của Nhà nước.

- Lòng ghép tuyên truyền PBGDPL trong các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn; bổ sung sách cho tủ sách pháp luật...

2.9.9. Công tác thực hiện kế hoạch 205/KH- UBND huyện, ngày 24/5/2021 của UBND huyện về đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục trong trường học giai đoạn 2021-2025: Phấn đấu thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh; tăng cường cơ sở vật chất, cảnh quan trường học, trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học và quản lý nhà trường; nâng cao đội ngũ giáo viên, nhân viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; xây dựng môi trường học tập, vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới giáo dục và đào tạo.

2.9.10. Công tác phổ cập giáo dục

- Huy động trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6: 38/38, tỷ lệ 100%

- Phấn đấu duy trì tỷ lệ 100% người độ tuổi 15-18 có bằng THPTCS

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 41/41 đạt 100%. Phấn đấu vào THPT: 26/41 đạt 63,4%;

- Học nghề tại trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn, học tại GDNN-GDTX: 15 học sinh học nghề.

- Toàn xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

2.9.11. Công tác xác nhập trường:

Tiến hành hoàn thiện các thủ tục hồ sơ xác nhập trường TH&THCS năm 2024 theo đề án của huyện giai đoạn 2021-2025.

2.9.12. Công tác quyên góp ủng hộ sách giáo khoa: Thực hiện theo công văn 564/GDDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa từ năm học 2023-2024.

2.9.12.Công tác xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn: Thực hiện theo thông tư 16/2023/TT-BGDĐT.

2.9.13 Công tác giáo dục pháp luật, công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học và công tác phòng cháy, chữa cháy:

100% CBGVNV, học sinh được tuyên truyền phổ biến về pháp luật như Luật giáo dục, ATGT, phòng chống ma túy, Biên giới Quốc gia về công tác an ninh trật tự, công tác phòng cháy, chữa cháy và các văn bản pháp quy của Nhà nước.

2.9.14. Công tác truyền thông

Tiếp tục tuyên truyền đến phụ huynh và HS và điều kiện tốt nhất về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất thực hiện công tác giáo dục.

2.9.15. Công tác giáo dục dân tộc.

Thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách của Đảng và nhà nước đối với học sinh hưởng chế độ theo, NĐ81 và các chính sách theo quy định.

2.9.16. Tham gia phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao

Cử CBQL, GV, NV và học sinh tham gia thể dục thể thao theo kế hoạch của ngành Giáo dục và các cấp tổ chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2023-2024

1.1. Nhiệm vụ 1: Tiếp tục xây dựng tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan nhà trường.

1.1.1. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Tuyên truyền tất cả CBQL-GV-NV và học sinh nhận thức sâu sắc về công tác tăng cường cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất nhà trường, tạo cảnh quan xanh-sạch- đẹp.
- Sửa chữa hệ thống các ống nước khu dãy phòng bộ môn, phòng học bị hỏng.
- Xây dựng lò đốt rác và lát lại nền sân gạch đỏ bị phòng vỡ tại sân trường.
- Xử lý phân rác tập kết đống sau phòng học bộ môn. Lát xi măng khu đống sau phòng học bộ môn.
- Xây dựng trang trí bồn hoa sân khấu nhà trường.
- Xây dựng lại tường rào đống sau trường cao hơn để đảm bảo an ninh

1.1.2. Các giải pháp thực hiện

*** Công tác sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất:**

- Cơ sở vật chất cần được cải tạo sửa chữa, xây dựng: Thay lắp các ống dẫn nước từ mái nhà các phòng bộ môn, phòng học bị hỏng; ốp gạch trang trí toàn bộ các bồn hoa khuôn viên trường; xây dựng dựng Rò đốt rác, Lát lại sân trường chỗ gạch bị phòng vỡ trang trí khu vực sân khấu nhà trường; Xây tường rào khu đống sau lớp học cao lên thêm 1m2 để đảm bảo an ninh cho nhà trường trang bị 01 máy chiếu lắp tại phòng tin học để phục vụ cho công tác dạy học bộ môn tin đảm bảo hiệu quả hơn. Xử lý phân rác tập kết sau phòng học bộ môn.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng nguồn ngân sách, Huy động Xã hội hóa giáo dục.

- Thời gian thực hiện trong học kì II/2024.

*** Chăm sóc cảnh quan nhà trường:**

- Tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, vận động phụ huynh, nhân dân cùng tham gia vào phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường.

- Tiếp tục chăm sóc và trồng bổ sung chậu hoa cây cảnh, cải tạo khuôn viên nhà trường. Huy động giáo viên và học sinh tích cực trồng thêm cây xanh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, tạo cho cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Phân công lao động vệ sinh trường lớp thường xuyên. Phát huy vai trò của lớp trực tuần, đội cờ đỏ trong việc gìn giữ vệ sinh chung và bảo quản cơ sở vật chất nhà trường.

- Các lớp được quét dọn, trang trí theo điều lệ trường.

- Tích cực tuyên truyền phổ biến, quán triệt trong hội đồng giáo dục nhà trường, toàn thể học sinh và cha mẹ học sinh về mục đích, ý nghĩa và vai trò của trường học xanh-sạch-đẹp-an toàn.

1.1.3. Thời gian hoàn thành:

- Công tác sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất: Tháng 5/2024

- Chăm sóc cảnh quan nhà trường: Thực hiện thường xuyên trong năm

1.2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

1.2.1. Mục tiêu:

- Trong năm học 2023-2024 mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 10 tiết ứng dụng công nghệ thông tin/GV/ năm học mỗi kì 10 tiết/ HK/GV).

- Giảng dạy 5% trực tuyến chương trình các môn học nhà trường.

- Sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ đăng bộ. Khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử.

- Tiếp tục sử dụng các phần mềm: CSDL, Phần mềm GD, phần mềm Misa, Smax, quản lý tài sản, CBCCVC...

1.2.2. Các giải pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch UDCNTT năm học 2023-2024.

- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến 5%, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, hồ sơ quản lý dạy học trực tuyến đầy đủ.

- Giáo viên tham gia các lớp Bồi dưỡng kỹ năng dạy học trực tuyến do Sở, Phòng GD tổ chức. Nhà trường xây dựng đội ngũ cốt cán tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin dạy học trực tuyến cho giáo viên tại trường trong các buổi SHCM của trường..

- BGH cùng các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin, việc dạy học các tiết dạy trực tuyến trong dạy học thông qua việc dự giờ thăm lớp, sau đó rút kinh nghiệm tiếp tục đề ra biện pháp khắc phục.

- Tuyên truyền cho GV hiểu sâu hơn về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, Phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên về ôn tập và dạy học

trực tuyến Việc UDCNTT, chỉ tiêu dạy học trực tuyến là một trong những tiêu chí xét xếp loại tay nghề giáo viên trong học kỳ và trong năm học.

- Hàng tháng chuyên môn nhà trường tổng hợp số tiết dạy UDCNTT, số tiết dạy học trực tuyến của từng đồng chí giáo viên và thông báo số tiết từng giáo viên thực hiện, đồng thời đôn đốc trong cuộc họp nếu giáo viên còn hạn chế UDCNTT và chưa dạy trực tuyến theo quy định.

1.2.3. Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2024

1.3. Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng công tác ôn thi tuyển vào lớp 10.

1.3.1. Mục tiêu: Năm học 2023 - 2024 nhà trường có tổng số 41 học sinh lớp 9.

Phân đầu 20/41 học sinh đăng kí thi THPT đỗ vào lớp 10 đạt 48,8%. Phân đầu 06/06 học sinh nộp hồ sơ xét tuyển THPT Ba Sơn đạt 100%; 13 học sinh nộp hồ sơ học TTGDTX, 02 học sinh đăng kí học các trường nghề.

Phân đầu nâng cao phổ điểm thi tuyển vào lớp 10: Trung bình điểm thi các môn thi kì thi tuyển sinh lớp 10: Môn Toán: 6,0; Ngữ văn: 5,6; Tiếng Anh: 3,6. (Năm học 2022-2023: điểm Toán: 5,98; điểm ngữ văn 5,6; điểm Tiếng Anh 3,58)

1.3.2. Các biện pháp thực hiện:

- Giáo viên bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh bám sát kế hoạch Giáo dục môn học. Tiến hành ôn tập cho học sinh giai đoạn 1 ngay từ đầu năm học đến hết tháng 4/2024 với tổng số tiết Toán, Văn, Tiếng Anh : 100 tiết ôn thi ; giai đoạn 2 ôn tập chuyên sâu cho học sinh từ tháng 5/2024 ôn theo kế hoạch của Phòng giáo dục

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị mọi điều kiện cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT. Phân đầu chất lượng thi đỗ vào lớp 10 năm 2024-2025 17/20 HS đăng kí thi THPT đạt trên 85%.

- Quán triệt, nâng cao ý thức trách nhiệm tới cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng bài soạn ôn luyện phù hợp với đối tượng học sinh. Tổ chức trao đổi, thảo luận các nhóm giáo viên cùng ôn ở các điểm trường khác, nâng cao chất lượng các buổi ôn, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, tránh căng thẳng cho học sinh. Phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh ôn tập.

- Tăng cường dự giờ, kiểm tra giáo án, các loại hồ sơ sổ sách liên quan đến việc dạy học tăng thời lượng, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập vào lớp 10.

- Tham gia các hội thảo chuyên đề ôn thi vào 10 của cụm và PGD tổ chức.

- Làm tốt công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho học sinh ôn thi.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề ôn vào 10.

1.3.3. Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

2.1. Công tác tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục

a, Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Đối với lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và theo các hướng dẫn tại Quyết định Số: 1266/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 8 năm 2023 Quyết định Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình GDPT và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; công văn số: 521/GDĐT V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục năm 2023-2024, ngày 16 tháng 8 năm 2023 của phòng GD&ĐT huyện Cao Lộc. Công văn số 2488/SGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Hướng dẫn số 01/HD/GDĐT, ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Cao Lộc về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

+ Đối với các lớp 9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Xây dựng theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT, Quyết định Ban hành chương trình GDPT; Công văn 5842 /BGDĐT- VP, ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; Công văn 4612 /BGDĐT- GDTrH, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học từ năm học 2017-2018; Đối với lớp 9 trong quá trình xây dựng kế hoạch nhà trường bố trí thời lượng để dạy những nội dung kiến thức cần bổ sung theo văn bản hướng dẫn của Phòng GD &ĐT, **chỉ đạo chuyên môn xây dựng thực hiện chương trình của 3 môn Văn, Toán, Tiếng Anh hoàn thành chương trình trước ngày 30/4/2024 đảm bảo thời lượng ôn thi vào 10.** Xây dựng kế hoạch thời gian giảng dạy ít nhất 35 tuần; kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể từng bộ môn, từng khối lớp bám sát tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn của Phòng GD. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể theo từng môn, từng khối lớp bám sát tình hình thực tế của nhà trường; phân công trách nhiệm rõ ràng để tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khâu trong việc tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của các bộ môn, đồng thời phân bổ thời lượng, số tiết cho từng môn học và các hoạt động giáo dục của nhà trường từng học kì và cả năm học. Ngoài ra nhà trường còn có kế hoạch cho việc tổ chức dạy học trực tuyến 5%.

Đối với các môn học, có thể bố trí sắp xếp thời khóa biểu **linh hoạt, phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường**, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; tuy nhiên cần bảo đảm đủ số số tiết, chủ đề dạy học theo quy định ở từng học kì hoặc cả năm học của mỗi môn học. Hàng tháng tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học, đề ra biện pháp khắc phục và điều chỉnh kịp thời.

b, Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- *Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học:* Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh theo nội dung Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT về áp dụng phương pháp "*Bàn tay nặn bột*" và các phương pháp dạy học tích cực khác; thực hiện đánh giá giờ dạy giáo viên theo Công văn số 1977/SGDĐT- GDTrH, ngày 23/9/2015 của Sở GDĐT đối với lớp 9 và đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên theo phiếu đánh giá kèm công văn 5512 của BGD đối với lớp 6,7,8. Năm học 2023-2024 nhà trường chỉ đạo 02 tổ chuyên môn thực hiện 08 chuyên đề/ năm học. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức dạy học; ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh THCS. Tích cực triển khai thực hiện tủ sách lớp học, phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời năm 2023" và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường. Thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo góp phần phát triển năng lực học sinh trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và văn hóa thế giới.

Thực hiện hoạt động trải nghiệm đối với học sinh khối 9 vào tuần 2 tháng 3/2024 thăm khu tưởng niệm Hoàng Văn Thụ và trường nghề Việt Đức. Thực hiện chương trình tiếng theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7.8 Tiếp tục thực hiện triển khai học chương trình Tiếng Anh 10 năm ở lớp 9. Duy trì và tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Câu lạc bộ tiếng Anh; tổ chức Ngày hội Tiếng Anh cấp trường một cách sinh động, thiết thực 2 lần/ năm học vào tháng 12/2023 và tháng 3/2024; Tham gia ngày hội ngoại ngữ cấp huyện tháng 02/2024 theo kế hoạch Phòng giáo dục. Tăng cường thực hiện các giờ học "*giờ học kết nối*" với các nội dung phù hợp, mang tính giáo dục và đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, công tác quản lý, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Chỉ đạo chuyên môn, các tổ trưởng chủ động triển khai, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức "*giờ học kết nối*" trong trường, liên trường và **mỗi tổ thực hiện ít nhất 02 tiết học/môn/năm học đối với những môn có 1 giáo viên.**

- Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc thông tư 26/2020/ TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 về bổ sung, sửa đổi một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo TT 58/2011/TT-BGDĐT. Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 về việc kiểm tra đánh giá học sinh theo chương trình GDPT mới 2018.

Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá của học sinh: Hỏi –đáp, bài kiểm tra viết, đánh giá qua hồ sơ học tập bộ môn, vở hoặc sản phẩm thực hành, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực học tập, nghiên cứu khoa học, kết quả thực nghiệm. Chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định đánh giá nhiều lần: Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó lấy đủ số lần điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định, phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học. ***Số lần điểm, thời lượng bài kiểm tra, đánh giá định kì chỉ căn cứ vào số tiết theo quy định của Bộ GDĐT (không tính số tiết tăng thời lượng)***. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số **3175/BGDĐT-GDTrH** ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8 khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá đối với khối lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo ma trận. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo bốn mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

c, Công tác dạy học tăng thời lượng: bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, phụ đạo học sinh yếu, kém: Công tác dạy học tăng thời lượng, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém được thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Nhà trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, *mỗi ngày dạy không quá 07 tiết, mỗi tuần học không quá 06 ngày*. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tập trung vào việc dạy bổ trợ kiến thức, phụ đạo học sinh yếu kém, ôn tập lớp cuối cấp, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp Thời khóa biểu để triển khai thực hiện có hiệu quả ngay từ đầu năm học. Cụ thể như sau:

- *Tăng thời lượng:* Nội dung giảng dạy các tiết tăng thời lượng tập trung vào ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản cho học sinh. Các tiết tăng thời lượng được xếp xen kẽ trong thời khóa biểu chính khóa nhà trường. Nhà trường tổ chức dạy học tăng thời lượng khối 6,7,8 ở các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: 20 tiết /năm/môn.

- *Bồi dưỡng học sinh giỏi:* nhà trường thành lập 05 đội tuyển ôn luyện. Xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định thành lập đội tuyển, quyết định cử giáo viên ôn tập đầy đủ. Lựa chọn học sinh tham gia các kì thi cấp huyện, cấp tỉnh. Cụ thể:

- + Đội tuyển Toán 6: ôn 3 tiết/tuần.
- + Đội tuyển Toán 7: ôn 3 tiết/ tuần.

+ Đội tuyển Toán 8: Môn Toán 8: ôn 3 tiết/ tuần.

+ Đội tuyển Hoá 9: Môn Hóa 9: ôn 3 tiết/ tuần.

+ Lớp 9: Môn Ngữ văn ôn 3 tiết/ tuần.

- *Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn:* Nhà trường tiến hành phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn sau kiểm tra học kì I xong nếu học sinh có điểm phẩy dưới 5,0 nhà trường tiến hành ôn tập đối với 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Dự kiến:

+ Toán 6, 7,8: Phụ đạo: 20 tiết/ lớp

+ Ngữ văn 6,7,8: 20 tiết/lớp

+ Tiếng Anh 6,7,8: 20 tiết/ lớp

d, Tổ chức thực hiện giáo dục Stem: Phân công cho các tổ chuyên môn lựa chọn, đăng ký, xây dựng kế hoạch, dự kiến thời gian thực hiện thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch của nhà trường và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp; các môn học STEM đảm bảo đủ 02 chuyên đề/ môn/ khối lớp.

e, Tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh, kết hợp giữa dạy học trên lớp và dạy học qua mạng.

- Nhằm thực hiện công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác dạy - học của nhà trường. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch hợp dạy học trên lớp kết hợp dạy học trực tuyến.

- Trong thời gian học sinh có thể đến trường học tập, nhà trường tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp (***khoảng 5% nội dung***); dạy học trực tuyến các nội dung ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tiếp. Hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng khả năng tự học của học sinh.

- Tiếp tục duy trì dạy học trực tuyến, phần đầu 100% giáo viên dạy học trực tuyến qua ứng dụng Zoom, OLM, hặc gmail, zalo, để giao nhận bài giữa giáo viên và học sinh. Kết hợp giữa dạy học trực tuyến với dạy học trực tiếp trên lớp đảm bảo hài hòa hợp lý, khoa học, hiệu quả. Tuy nhiên đây là nội dung khó khăn với nhà trường vì còn gần 30% số gia đình học sinh chưa kết nối Internet, không có máy tính và ít sử dụng điện thoại thông minh.

g, Tham gia các kì thi học sinh giỏi, hội thi chuyên môn: khoa học kỹ thuật cho học sinh trung sinh trung học; thi thí nghiệm, thực hành; giáo án tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi...

- Tổ chức tốt kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện.

- Tiếp tục tham gia các hội thi chuyên môn: khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học; giáo án tích hợp; vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học đối với cán bộ giáo viên.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 01 lần/ năm học vào tháng 10/ 2023.

2.2. Ban hành và thực hiện quy chế chuyên môn; Công tác quản lý sử dụng hồ sơ, sổ sách:

- Chỉ đạo bộ phận chuyên nghiên cứu nội dung thực hiện quy chế chuyên môn của Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục hướng dẫn bám sát văn bản để cùng thống nhất các nội dung để thực hiện, đồng thời chỉ đạo giáo viên phải thực hiện tốt quy chế chuyên môn, Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên thông qua việc tăng cường công tác kiểm tra nội bộ dưới nhiều hình thức kết hợp, kiểm tra báo trước, kiểm tra đột xuất, đặc biệt tăng số lần kiểm tra đột xuất. Ban giám hiệu xây dựng hệ thống hồ sơ, biểu mẫu theo dõi việc thực hiện các công việc, xây dựng hệ thống giám sát từ trường đến tổ, giáo viên; thực hiện kiểm tra thường xuyên, liên tục, đối chiếu những công việc đã thực hiện với kế hoạch đề ra để nắm bắt công việc.

- Xây dựng kế hoạch dự giờ giáo viên từ đầu năm học, quan tâm đến việc trao đổi, góp ý, tư vấn cho giáo viên về mặt phương pháp, tổ chức của giờ dạy để rút kinh nghiệm cho những tiết dạy sau.

- Định kỳ ban giám hiệu, tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên, nhân viên, nhận xét, đánh giá xếp loại việc sử dụng hồ sơ, sổ sách của nhà trường, cá nhân, kết quả kiểm tra là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên cuối kỳ, cuối năm.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên nghiên túc nghiêm cứu khai thác sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử theo các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục.

- Tăng cường hợp tác, giao lưu học tập trong huyện, ngoài huyện; tăng cường thực hiện các giờ học “giờ học kết nối” với các nội dung phù hợp, mang tính giáo dục và đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, công tác quản lý, nguồn học liệu mở cho học sinh và giáo viên, chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức “giờ học kết nối” trong trường, liên trường và thực hiện ít nhất 02 tiết học/môn/học kỳ.

2.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng:

Tiếp tục thực hiện tốt việc giáo dục, chính trị, tư tưởng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua việc thực hiện Chỉ thị số 05, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, bằng nhiều hình thức phong phú, bằng các hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường, đi sâu vào nội dung thực chất trong đó Lãnh đạo nhà trường phải gương đi đầu trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động, đồng thời tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; chú trọng tuyên truyền, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc, chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông...

- *Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua:* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “công chức, viên chức và người lao động ngành giáo dục tỉnh Lạng Sơn thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025 do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn phát động ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại văn bản số 1829/PĐ-SGDĐT; phong trào thi đua xây dựng “trường học Hạnh phúc”; phong trào “giáo viên giúp đỡ học sinh tiến bộ” giao nhiệm vụ cụ thể cho mỗi giáo viên giúp đỡ ít nhất 2 học sinh “Về phương pháp học tập, rèn luyện, đảm bảo cho học sinh tiến bộ” phong trào “học sinh giúp đỡ học sinh”. Giáo viên chủ nhiệm các lớp cho học sinh đăng kí, lập danh sách học sinh giúp đỡ và học sinh được giúp đỡ, nội dung giúp đỡ (quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn trong sinh hoạt và học tập), theo dõi sự tiến bộ, có những khuyến khích, động viên khen thưởng kịp thời đối với mọi sự tiến bộ của học sinh; phong trào xây dựng “Hũ gạo tình thương” giúp hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do khó khăn, thiếu đói. Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức thực hiện quyên góp để kịp thời động viên học sinh nghèo giúp các em có thêm động lực vươn lên trong học tập.

Quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên về tư tưởng đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm đối với học sinh, xã hội. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường; thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên về chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Chương trình và phương pháp dạy và học; hình thức và phương pháp tuyển sinh, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; phân luồng và định hướng giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, thực hiện quyền tự chủ của cơ sở đi đôi với việc nâng cao năng lực quản lý nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra của cấp trên; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương trong các nhà trường.

Thực hiện sáng tạo phong trào thi đua “trường học hạnh phúc”. Ngay từ đầu năm học, xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào với mục tiêu cụ thể: lớp học phải được trang trí cho phù hợp với điều kiện hiện có, chăm sóc bồn hoa cây cảnh. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, lao động, vệ sinh, văn nghệ, thể dục thể thao và trò chơi dân gian(trò chơi ô ăn quan, trò chơi nhảy dây, trò chơi kéo co, đi cà kheo...). Giới thiệu về truyền thống nhà trường, những tấm gương tiêu biểu của các thế hệ thầy, cô giáo và học sinh. Để phát huy truyền thống tốt đẹp, góp phần rèn luyện tu dưỡng đạo đức và ý chí vượt khó vươn lên của học sinh.

Tiếp tục phát động phong trào “Hũ gạo tình thương” nhằm không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học do khó khăn, thiếu đói. Phát động 01 lần / năm học vào tháng 12/2023: Dùng quỹ này để trao quà tết cho HS có hoàn cảnh khó khăn, tặng học sinh nghèo vượt khó trong học tập dịp tổng kết năm học.

2.4. Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; Công tác bồi dưỡng thường xuyên, viết sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

a, Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên:

Tham mưu, bố trí, tạo điều kiện để giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn theo lộ trình nâng trình độ chuẩn theo quy định của Luật GD 2019 để đảm bảo tiến độ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ năm học 2023-2024 nhà trường có 01 giáo viên (Hoàng Thị Thu tham gia học lớp đại học âm nhạc) tham gia nâng chuẩn theo lộ trình. Tạo điều kiện và cử giáo viên tham gia đào tạo văn bằng 2 các môn GDCD (Năm học 2023-2024 có đc Dương Quý Ngọc tham gia học tập). Tuyên truyền giáo viên tham gia học chứng chỉ tin học cơ bản, ngoại ngữ tiếng dân tộc...

b, Công tác bồi dưỡng thường xuyên, viết sáng kiến của cán quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng tham mưu, phụ trách xây dựng kế hoạch BDTX chung cho toàn đơn vị theo văn bản hướng dẫn ngay đầu năm học.

- Chỉ đạo 13/13 CBQL, giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân: tham gia bồi dưỡng đầy đủ nội dung modun theo công văn của phòng GD&ĐT tập huấn trực tuyến qua mạng theo tài khoản được cấp và tập huấn trực tiếp theo các lớp đại trà.

- Cho giáo viên, CBQL đăng kí viết đề tài sáng kiến. Nhà trường thành lập Hội đồng sáng kiến, những sáng kiến đạt yêu cầu sẽ gửi tham gia cấp huyện.

2.5. Công tác giáo viên chủ nhiệm; giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; ATGT, y tế học đường...; Các hoạt động văn nghệ, TDTT; Công tác giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật.

a. Công tác giáo viên chủ nhiệm:

Kiên toàn Hội đồng giáo viên chủ nhiệm ngay từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch thực hiện. Tổ chức họp định kỳ 1 lần/ tháng. Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm phải có sổ theo dõi học sinh, có kế hoạch hoạt động của giáo viên chủ nhiệm; cần ghi chép đầy đủ các nội dung, chương trình các hoạt động giờ chào cờ đầu tuần và giờ sinh hoạt cuối tuần, các hoạt động ngoại khóa.

Nâng cao chất lượng giáo viên chủ nhiệm lớp, xây dựng lớp học yêu thương, bồi dưỡng kỹ năng công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cho tất cả giáo viên nhà trường.

Tổ chức cho học sinh ký cam kết việc thực hiện nội quy nhà trường; đẩy mạnh phong trào giáo viên giúp đỡ học sinh tiến bộ về đạo đức...

b. Công tác giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, GD pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng, giáo dục chủ quyền quốc gia biên giới, biển đảo, ATGT, y tế học đường...; các hoạt động văn nghệ thể dục, thể thao; Công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

+ Tổ chức thực hiện “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học với các nội dung: Hướng dẫn học sinh các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử; học tập nội quy, quy chế; hướng dẫn học sinh biết sử dụng các thiết bị dạy- học; biết sử dụng và giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung trong và ngoài nhà trường. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số **31/CT-TTg** ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách lồng ghép một cách linh hoạt giáo dục đạo đức, kỹ năng sống vào các giờ dạy và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, đồng thời trong soạn giảng cần đảm bảo các nội dung lồng ghép tích hợp với GDQPAN theo thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành thiết bị dạy học tối thiểu môn GDQPAN. tích hợp vào nội dung giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo... vào bài giảng như môn GD&DT, lịch sử.... Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan chức năng ở địa phương trong việc quản lý, giáo dục học sinh, ở trong nhà trường và ngoài xã hội nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trường học; thực hiện tốt việc giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực, không lành mạnh; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong học sinh.

+ Tổ chức cho học sinh ký cam kết việc thực hiện nội quy nhà trường, ATGT; đẩy mạnh phong trào giáo viên giúp đỡ học sinh tiến bộ về đạo đức, kỹ năng sống...

- Công tác y tế, công tác tư vấn tâm lý học đường

+ **Công tác y tế học đường:** xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhân viên kiêm nhiệm phụ trách công tác y tế trường học, yêu cầu trang bị cập nhật các loại sổ sách y tế. Ký hợp đồng với Trạm y tế xã nhằm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Tổ chức khám sức khỏe 01 lần/học kỳ cho 100% học sinh trong trường (tháng 10/2023 và tháng 4/2024). Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp cho chăm sóc sức khỏe ban đầu: có kế hoạch mua bổ sung một số thuốc theo danh mục quy định, tranh bị thiết bị y tế. Hàng tháng rà soát, lập biên bản tiêu hủy các loại thuốc hết hạn sử dụng.

+ **Công tác tư vấn tâm lý học đường:** Kiện toàn tổ tư vấn tâm lý học đường, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Nội dung tư vấn chủ yếu tập trung vào Giáo dục giới tính- sức khỏe sinh sản vị thành niên, quan hệ, giao tiếp, ứng xử, giá trị sống, kỹ năng sống, phương pháp học tập..... Tư vấn hướng nghiệp, chọn nghề và tuyển sinh vào lớp 10 đối với học sinh lớp 9.

- Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao; Công tác giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật

+ Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ nhà trường:

Hoạt động văn nghệ: Nhà trường thành lập câu lạc bộ âm nhạc, chỉ đạo Tổng phụ trách đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động câu lạc bộ gắn với các chủ điểm, các đợt thi đua, các hoạt động ngoại khóa trong năm học. Có kế hoạch tập luyện trong mỗi hoạt động tập trung như khai giảng năm học mới, Rằm Trung thu, 20/11, 22/12, 26/3.... Duy trì việc hát tập thể đầu giờ, chuyển

tiết. Ngoài những bài hát ca ngợi về mái trường, thầy cô, về tình yêu quê hương đất nước, về Bác Hồ kính yêu. Tổ chức giới thiệu những làn điệu then, dân ca... đến toàn thể các em học sinh việc lồng ghép trong các học nhạc chính khóa cũng như các hoạt động tập thể của nhà trường. Tiếp tục tập luyện đội văn nghệ trong câu lạc bộ của nhà trường, tổ chức cho học sinh tham gia thi văn nghệ cấp trường, cấp huyện.

Các hoạt động thể thao: Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số **1076/QĐ-TTg** ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Chú trọng đến nhu cầu luyện tập thể thao tự chọn của học sinh. Thành lập đội bóng đá, bóng chuyền hơi có kế hoạch tập luyện và tổ chức cho học sinh tham gia thi cấp trường, cấp huyện.

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội thiếu niên phụ trách, thành lập các câu lạc bộ Âm nhạc, Tiếng Anh, Múa sư tử, thể dục thể thao (Bóng đá).

+ Công tác giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật.

Năm học 2023-2024 nhà trường có 01 học sinh khuyết tật mới tuyển lớp 6. Và 2 học sinh lớp 8.

Nhà trường tiến hành xây dựng hồ sơ học sinh khuyết tật theo quy định. Xây dựng kế hoạch đảm bảo mục tiêu

Người khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng.

Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học sinh khuyết tật.

2.6. Công phổ cập giáo dục THCS, Công tác Kiểm định CLGD, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

- Công tác phổ cập giáo dục:

Tham mưu với UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới giáo dục; xây dựng kế hoạch, phân công đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách công tác PCGD; thực hiện nghiêm túc việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; Thành lập “*tổ điều tra liên cấp MN, TH và THCS*” cùng điều tra hộ gia đình, đối chiếu, tổng hợp, rà soát đánh giá kết quả và lập báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD của xã.

Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3, đồng thời đạt các tiêu chí về điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ theo Thông tư 07. Tích cực phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông trong cộng đồng.

- Công tác Kiểm định CLGD, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia:

Tiếp tục rà soát theo các tiêu chí, tiêu chuẩn tại thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Kiện toàn hội đồng tự đánh giá cấp trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm thu thập hệ thống văn bản, hồ sơ minh chứng sắp xếp khoa học; Chỉ đạo các bộ phận được phân công rà soát các tiêu chí, các chỉ số và làm tốt công tác tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2.7. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường; Công tác quản lý tài chính, tài sản, sử dụng và bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học.

*** Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường (đã thể hiện rõ trong nhiệm vụ trong tâm 1).**

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường trang bị cơ sở vật chất. Tích cực tham mưu cho Lãnh đạo các cấp về việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo các yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tôn tạo, cải tạo khuôn viên nhà trường. Huy động giáo viên và học sinh tích cực trồng thêm cây xanh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, tạo cho cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

*** Công tác quản lý tài chính, tài sản, sử dụng và bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học.**

Lưu trữ đầy đủ các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, hồ sơ, chứng từ lưu trữ theo quy định. Thực hiện lập dự toán, thi chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính, tài sản theo đúng quy định nhà nước. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được thông qua Hội nghị viên chức đầu năm. Định kì kiểm tra tài chính và công khai tài chính đúng quy định.

*** Công tác thiết bị, đồ dùng dạy học**

- Mỗi năm học nhà trường thực hiện kiểm kê, rà soát thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học và đầu năm học và cuối năm học để có kế hoạch đầu tư, mua sắm, tu sửa thiết bị đồ dùng đã bị hư hỏng.

- Ban lãnh đạo nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong đội ngũ giáo viên, tổ chức chấm, đánh giá chất lượng, có tuyên dương khen thưởng kịp thời.

- Lập sổ theo dõi thiết bị. Hàng tuần, ban giám hiệu kiểm tra sổ để đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

2.8. Công tác thực hiện giáo dục hướng nghiệp, phân luồng tổ chức dạy nghề cho học sinh.

*** Công tác giáo dục hướng nghiệp**

- Chỉ đạo chuyên môn xây dựng trên kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, đảm bảo theo chương trình của Bộ GD (3 tiết/tháng); các hoạt động giáo dục gắn với sản xuất kinh doanh ở địa phương, phối hợp với các trường đào tạo nghềđược thể hiện trên kế hoạch về thời gian địa điểm; Kiện toàn ban tư vấn hướng nghiệp năm học 2023-2024.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 9; Tiếp tục hình thành mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương (Trồng thông, thu hoạch nhựa thông), mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Trường dạy nghề Đông Bắc; Trường cao đẳng nghề Lạng Sơn...). Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp theo Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018- 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

*** Công tác định hướng, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS:**

Kết hợp công tác giáo dục hướng nghiệp nhằm tuyên truyền công tác định hướng, phân luồng, xác định lựa chọn học nghề phù hợp chọn học sinh. Tổ chức họp phụ huynh và học sinh lớp 9 lần 2 vào cuối kỳ I, nhấn mạnh nội dung là hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS của năm học và cho học sinh đăng kí nguyện vọng tuyển sinh vào 10 THPT và định hướng công tác hướng nghiệp sau THCS giới thiệu đến phụ huynh, học sinh lớp 9 về các trường cao đẳng nghề, TTGDTX xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS. Phối hợp trường cao đẳng nghề Lạng Sơn, TTGDTX huyện Cao Lộc tổ chức tuyên truyền và cho học sinh đến tham quan trải nghiệm để giúp các em hiểu hơn về nhà trường, về những ngành nghề mà các trường đang đào tạo, để từ đó có quyết định phù hợp với năng lực bản thân.

2.9. Công tác kiểm tra nội bộ; thực hiện 3 công khai; Công tác thi đua, khen thưởng, công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

- **Công tác kiểm tra nội bộ:** Kiện toàn ban kiểm tra nội bộ nhà trường; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra theo hướng dẫn số 577/HD-GDĐT, ngày 6/9/2023 về hướng dẫn bổ sung thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục năm học 2023-2024; Đảm bảo chỉ tiêu các nội dung kiểm tra theo định mức; ngoài ra tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên khi có dấu hiệu vi phạm. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác và đúng thời gian quy định; lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- **Việc thực hiện 3 công khai:** Xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế ba công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công khai chất lượng đào tạo; công khai các điều kiện về CSVC, đội ngũ giáo viên; công khai thu chi tài chính, đảm bảo thu đúng, thu đủ và chi đúng mục đích, tiết kiệm và niêm yết tại bảng tin của nhà trường.

Phối hợp với Công đoàn tổ chức thành lập Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định, chú trọng kiểm tra các khoản thu ngoài ngân sách và thường xuyên công khai cho toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh trong các buổi họp phụ huynh, họp hội đồng, cuối học kì I, cuối năm học.

- Công tác quản lý dạy thêm học thêm:

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác dạy thêm học thêm theo thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm; quyết định số 05/2013/QĐ- UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; công văn 191/PGD&ĐT Cao Lộc ngày 4/5/2020 về việc tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Nhà trường tổ chức dạy thêm cho học sinh lớp 9 thi tuyển vào lớp 10 THPT với 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh từ tháng 5/2023, thiết lập hồ sơ đảm bảo quy định; không có giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường.

- Công tác thi đua khen thưởng:

Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, kiên trì toàn hội đồng thi khen thưởng nhà trường; Động viên khuyến khích kịp thời đối với giáo viên và học sinh đạt thành tích trong các hoạt động giáo dục, bảo đảm công khai, minh bạch, với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao. Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; có kế hoạch xây dựng nhân tố điển hình, tiếp tục bồi dưỡng, phân đấu đạt các danh hiệu thi đua theo quy định. Thường xuyên đôn đốc, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, đánh giá thi đua công bằng, khách quan, kết quả thi đua phải có tác dụng tích cực nhằm động viên và thúc đẩy các phong trào. Có kế hoạch bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến; Tích cực tham gia các hoạt động của khối thi đua, nhóm thi đua.

2.11. Công tác xã hội hóa giáo dục; Công tác truyền thông phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các lực lượng trong các hoạt động GD.

*** Công tác xã hội hóa giáo dục**

Tiếp tục tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường và tại địa phương. Thực hiện nghiêm túc quy định về việc huy động tài trợ, vận động tài trợ theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 của BGD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

*** Công tác truyền thông phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các lực lượng xã hội trong các hoạt động giáo dục:**

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong quản lý, giáo dục con em, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.12. Công tác Giáo dục thể chất; Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Công tác giáo dục hòa nhập.

- Công tác Giáo dục thể chất:

Chỉ đạo giáo viên giảng dạy bộ môn thể dục thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất cho học sinh. Tổ chức bồi dưỡng tập luyện các nội dung học sinh được học trong chương trình như điền kinh, đá cầu, bóng đá giữa các lớp nhằm tăng cường hứng thú học tập bộ môn. Thông qua đó lựa chọn đội tuyển điền kinh, đội tuyển bơi tham gia hội thi cấp trường, huyện. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh để học sinh có ý thức tự giác trong quá trình tập luyện.

- Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học:

Làm tốt công tác phối hợp với chính quyền, với công an xã và gia đình học sinh, nắm bắt thông tin, xử lý tình huống ANTT liên quan, kiến nghị với chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề phức tạp về ANTT khu vực xung quanh trường học nhằm ngăn chặn tình trạng học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học, nhằm đảm bảo trật tự an toàn trường học. Phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền về trật tự ATGT và ANTH 2 lần/ năm học vào tháng 10/2023 và tháng 2/2024.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

1. Phân công nhiệm vụ đối với cán bộ Quản lý:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
1	Lành Thị Châm	Hiệu trưởng	<p>1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, báo cáo, đánh giá kết quả với cấp trên. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp hội đồng, đoàn thể. Tổ chức triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước và các cấp tới CB, GV, NV, học sinh toàn trường.</p> <p>2. Ký hợp đồng lao động; tiếp nhận và điều động giáo viên theo quyết định; quy hoạch cán bộ quản lý; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho QL, giáo viên, NV.</p> <p>3. Quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các chế độ chính sách.</p> <p>4. Cơ sở vật chất, phòng cháy chữa cháy.</p> <p>5. Kiểm tra nội bộ và thực hiện ba công khai.</p> <p>6. Xây dựng kế hoạch Phát triển nhà trường, ký duyệt KH của các tổ chức đoàn thể, cá nhân.</p> <p>7. Quản lý hồ sơ CB, GV, NV; phê duyệt học bạ các khối lớp, chuyển đi, chuyển đến.</p>

		<p>8. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.</p> <p>9. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn.</p> <p>10. Xây dựng và ban hành các nội quy, quy chế.</p> <p>11. Khuyến học, chữ thập đỏ, xã hội hóa giáo dục.</p> <p>12. Thư viện, thiết bị, quản lý, lưu trữ các loại hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ của học sinh.</p> <p>13. Lên lớp 2 tiết/tuần dạy tăng thời lượng Ngữ văn 9, Ngữ văn 6</p>
2	<p>Dương Huệ Lan</p>	<p>Phó HT</p> <p>1. Quản lý, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chuyên môn, các phần mềm: Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ thi, chuyên đề, hội thi giáo viên giỏi. Thống kê tổng hợp, kiểm tra, nhận xét các loại hồ sơ thuộc lĩnh vực chuyên môn như: Báo cáo, lịch báo giảng, Sổ đầu bài, KH của tổ CM, Sổ điểm, KH giảng dạy của GV ...</p> <p>2. Tham mưu kế hoạch kiểm tra nội bộ, thông báo công tác kiểm tra nội bộ trường học hằng tháng. Quản lý hồ sơ thanh tra- kiểm tra, phiếu đánh giá giờ dạy của cá nhân.</p> <p>3. Xây dựng kế hoạch HĐ về công tác chuyên môn, KH UDCNTT chuyển đổi số, XD quy chế chuyên môn, KHGD và tổ chức các HĐGD (TKB, Lịch hoạt động GD...)</p> <p>4. Phổ cập giáo dục, trường học hạnh phúc, công tác vệ sinh, cảnh quan trường lớp.</p> <p>5. Cùng HT phụ trách thư viện, thiết bị, quản lý, lưu trữ các loại hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ của học sinh.</p> <p>6. Bồi dưỡng thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề, NGLL, KNS, HĐTN</p> <p>7. Hồ sơ học sinh khuyết tật, dạy thêm học thêm, hồ sơ xét tốt nghiệp và thi vào THPT.</p> <p>8. Cùng HT Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm định.</p> <p>9. Lao động vệ sinh, cảnh quan nhà trường</p>

		<p>10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công. Thay mặt điều hành các hoạt động, giải quyết công việc khi Hiệu trưởng vắng mặt. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT phân công.</p> <p>11. Lên lớp 4 tiết/tuần bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 6, ôn vào 10 Toán 9</p>
--	--	---

2. Phân công nhiệm vụ đối với giáo viên, nhân viên:

Stt	Họ và tên	Nhiệm vụ phân công	Kiểm nhiệm	T.số tiết
1	Hoàng Thị Thanh Huệ	Văn 6,8: 9T ; Sử 6 ,8,9: 4,5T; GDĐP (Sử): 1T; ĐT Văn 9: 4,5T	Tổ trưởng KHXH: 3T	21
2	Nông Phương Anh	Văn 7,9: 11 tiết; GDCD 6,7,8 9: 4 tiết; NDGDĐP (Văn): 1T	PBGDPL. Tổ phó tổ KHXH: 1	18
3	Nguyễn Thị Mai Hương	Địa lí: 6,7,8,9: 7 tiết; NDGD ĐP: 1,5T; T; Sinh 9: 2T; Tăng cường Đồng Đăng 4 T	Chủ nhiệm 6: 4 tiết; Thủ quỹ	18
4	Phạm Quốc Quyền	Toán 8,9: 10T. Ôn ĐT HSG toán 8: 4,5T	Phó CN lớp 9; PT các phần mềm: CSDL, PCGD, TS,HSG, Smax...	17
5	Lương Kim Công	KHTN 6,7: 2,5T; Lý 9: 2T; Toán 6: 5t; C.nghệ 8: 1,5T; HN lớp 9: 1 T	Thư kí HĐ. Phó Chủ nhiệm lớp 7. Phụ trách thư viện thiết bị	14
6	Âu Hồng Thanh	TD: 6,7,8,9: 8 tiết; KNS, HĐNG 9: 2; HĐTNHN: 0,75	Chủ nhiệm 9: 4 tiết; Lao động;	14,75
7	Lộc Thị Thiết	KHTN 6,7,8 (Sinh, Hóa); 9T; Hóa 9: 2T; Ôn HSG hóa 9: 4,5T	Tổ trưởng tổ TN: 3 tiết; Phó chủ nhiệm lớp 8	18,5
8	Hoàng Bích Hoa	Toán 7: 5 T; BD Toán 7: 4,5T; HĐTNHN 7: 3 ; KHTN 8: 1,5	Chủ nhiệm 7: 4; Tổ phó tổ KHTN; Phụ trách vệ sinh phòng học bộ môn vật lý. Phụ trách sổ phát	18

			giấy đi đường cho GV	
9	Đinh Thị Kim Oanh	Anh 6, 7, 8, 9: 17 tiết;	CTCĐ: 3T	20
10	Dương Quý Ngọc	Mĩ thuật 6,7,8,9: 4 tiết; KNS, HĐNG 9: 1,5T; C nghệ 7,9: 2T	Chủ nhiệm lớp 9: 4 T. Sửa chữa CSVC nhỏ. Khánh tiết, Phụ trách TT học tập cộng đồng. Phụ trách câu lạc bộ múa sư tử	12
11	Hoàng Tiến Đạt	Tin học 6, 7: 4 T;	GV tiểu học Yên Trạch tăng cường	4
12	Hoàng Thị Thu	Nhạc 6,7,8,9: 4t; C.nghệ 6: 1T; NDGDĐP (Âm nhạc, VH): 1T Tổng phụ trách đội; HĐTNHN Lớp 6: 3T	Tham mưu XD KH các hoạt động phong trào; Phong trào văn nghệ GV, HS; Tư vấn TLHĐ, y tế, THHP, PT vườn hoa, cây cảnh; Khuyến học, PTB LĐ; Phụ trách câu lạc bộ âm nhạc	9
13	Nguyễn Hoài Phương	Công tác tài chính, kế toán.	Tham mưu báo cáo công tác tổ chức cán bộ. Phụ trách bảo hiểm. Làm việc 2 ngày/tuần tại cơ quan theo giờ hành chính. Chịu sự quản lý giờ công của HT	
14	Chu Văn Tĩnh	Công tác bảo vệ nhà trường	Phụ trách âm thanh, khánh tiết, Đảm bảo nước ở bể, két; Phụ trách in, phô tô, văn bằng chứng chỉ. Đường nước nhà trường, CSVC, PT vườn hoa, cây cảnh. Tiếp tân khi ban lãnh đạo có khách đến trường. Phụ trách văn thư (khi có văn bản đến trường nhận và đưa cho HT)	

V. LỊCH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH THEO THÁNG TRONG NĂM HỌC

Tháng, năm	Tuần	Nội dung thực hiện	Người phụ trách	Các bộ phận thực hiện	Đánh giá, rà soát
Tháng 9/2023	1	Phân công chuyên môn, GVCN, xếp thời khóa biểu.	PHT	GV	
		Triển khai công tác kiểm tra nội bộ	HT	BGH, GV, NV	
		NĐ 81. rà soát HS cận nghèo, mồ côi	HT	Phương , GVCN	
		XD KH tổ chức tết Trung thu cho học sinh	BGH	TPT, GVCN	
		Rà soát số liệu phổ cập phổ cập giáo dục, cập nhật phần mềm.	PHT	GV, NV	
		Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới: 05/9/2023.	BGH	TPT, GVCN	
	2	Ôn thi học sinh giỏi cấp trường	Lan	GV theo bộ môn	
		Kiện toàn văn bản cấp xã	Lan	,GV	
		Tổng hợp số liệu công tác điều tra phổ cập	Lan	GV, NV	
		Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch thực hiện NV, KTNB nhà trường, KHNV TT. Định hướng xây dựng	BGH	TT, GV, NV	

	kế hoạch cá nhân, tổ.			
	Tham gia hội thảo chuyên đề "Thư viện trường học đạt chuẩn quốc gia theo thông tư 16/2023 TT-BGDĐT" cấp huyện.	BGH	Công	
	Phát động thực hiện “ThángATGT” "Tháng khuyến học".	Thu	NV, HS	
3	Đề xuất ma trận, đặc tả bài KT giữa kỳ, cuối kỳ năm 2023-2024	Lan	GV	
	Xây dựng dự kiến các khoản thu đầu năm, HS có hoàn cảnh KK	Châm	GVCN, KT	
	Tổ chức họp phụ huynh đầu năm	Châm	GVCN	
	Kiện toàn các tổ chức trong nhà trường.	Châm	BGH, GV, NV	
	Tham gia Hội nghị về công tác ôn tập kiến thức lớp 9 đáp ứng yêu cầu kiểm tra đánh giá và công tác tuyển sinh lớp 10	Lan	GV	
	Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn	Châm	GV	
	Triển khai hưởng ứng Chiến dịch làm cho TG sạch hơn.	Châm	Thu	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	BKTN B	GV,NV	

	Xây dựng và ban hành kế hoạch Thực hiện chương trình chuyển đổi số thư viện trường học đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ngành giáo dục và đào tạo huyện Cao Lộc	Châm	GV	
	Hoàn thiện các loại hồ sơ, sổ sách nhà trường.	Châm	BGH, GV, NV	
4	Tổ chức chăm sóc cảnh quan sân trường: bồn hoa, cây cảnh.	Châm	TPT, GVCN	
	Duyệt các loại kế hoạch của tổ, đoàn thể, giáo viên.	BGH	GV, NV	
	Tham gia Bồi dưỡng giáo viên về triển khai Tài liệu GDĐP lớp 8	Lan	GV	
	Tập huấn công tác kiểm tra và PBGDPL	Châm	Oanh, P.Anh	
	Tham gia tập huấn công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội trong trường học	Châm	Thu	
	Tham gia tập huấn nâng cao năng lực truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh, nước sạch trong trường học	Châm	Thu	
	Tổng hợp phân tích đánh giá kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và xây dựng phương án nâng cao phổ điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 năm	Lan	TT, GV	

		2023-2024			
		Tổng hợp phân tích đánh giá kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 và xây dựng kế hoạch ôn tập, nâng cao phổ điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 năm 2022-2023	Lan	GV	
		Tổ chức tết Trung Thu cho HS	Châm	Thu	
		Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDTX năm học 2023-2024; Tổng hợp số liệu đầu năm cấp THCS	BGH	GV	
		Hoàn thiện hồ sơ phổ cập, kiểm tra kỹ thuật cấp huyện	Lan	GV, NV	
		KTNB theo KH	BKTN B	GV,NV	
		Đại hội chi đội, Liên đội.	Lan	Thu	
		Bổ sung kế hoạch:			
Tháng 10/2023	1	Tổ chức Hội thảo chuyên đề công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10.	Lan	TỔ KHXH, GV	
		Triển khai “ Tuần lễ học tập suốt đời”. Phát động phát động phong trào xây dựng thư viện.	Châm	Ngọc	

		Đăng ký sáng kiến	Lan	Thiết, Quyền, Huệ, Ngọc	
		Duyệt kế hoạch các khoản thu năm học 2023 – 2024 tại PGD	Châm	Phuong	
		Rà soát kinh phí tiền lương SNGD năm 2023	Châm	Phuong	
		Tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy	Châm	Tinh	
		Duyệt báo cáo đầu năm trên phần mềm CSDL ngành	Lan	Quyền	
		Xây dựng kế hoạch tham gia thi HSG cấp huyện (chung 6-9)	Lan	GV	
		Nộp hồ sơ cơ quan an toàn năm 2023	Châm	Thu	
		Nộp hồ sơ trường học đạt chuẩn văn hóa	Châm	Thu	
		Chuẩn bị Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật năm học 2023 – 2043 cấp huyện	Lan	Tổ TN	
2		Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt - học tốt", chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11.	Châm	Thu, Oanh	
		Theo dõi, đôn đốc tiến độ bồi dưỡng các Modul trên mạng theo yêu cầu của cấp trên	Lan	GV	
		Tổ chức ngày pháp luật	P.Anh	GV, HS	

	Việt Nam 2023			
	Tham gia Hội thảo cấp huyện về công tác tổ chức ôn tập kiến thức lớp 9 đáp ứng yêu cầu kiểm tra đánh giá và công tác tuyển sinh lớp 10; công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh	Lan	GV	
	Tham gia tập huấn lồng ghép kỹ năng sống về giới và xây dựng trường học an toàn trong quản lý và GD cho HS THCS	Lan	GV	
	Ra mắt các câu lạc bộ	Lan	Thu, GV, HS	
	Tham mưu danh sách học sinh hưởng Nghị định 81 học kỳ I năm học 2023-2024.	Châm	Phuong	
	Khám sức khỏe cho HS	Thu	Y tế xã, HS	
3	Tổ chức thi GVDG cấp trường lần 1 gồm tất cả các môn học.	Lan	GV	
	Tham gia bồi dưỡng công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	Lan	GV	
	Tham gia hội khỏe phù đồng, bóng chuyền hơi GV, HS	Thanh	GV,HS	
	Theo dõi tiến độ bồi dưỡng	Châm	GV	

	trên mạng theo yêu cầu của cấp trên			
	Kiểm tra phổ cập cấp huyện	Lan	Huệ, Quyền	
4	Hội nghị CBCC- VC và ký cam kết thi đua.	Châm	GV, NV	
	Đôn đốc và tổng hợp nâng lương trước thời hạn năm 2023	Châm	Phuong	
	Kiểm tra giữa kì I theo kế hoạch	Lan	GV, HS	
	Tuyên truyền ANTT, ATGT, PBGDPL	P.Anh	CA xã, GVCN	
	Chuẩn bị hồ sơ học sinh khuyết tật hưởng chế độ chính sách theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH học kì I	Châm	Phuong, GVCN	
	Hoàn thiện kiểm tra nội bộ theo KH	BKTN B	GV.NV	
	Tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện	Lan	Tổ TN	
	Bổ sung kế hoạch:			

Tháng 11/ 2023	1	Tham mưu cho Đảng uỷ, Ủy ban xã tổ chức lễ Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	Châm	GV, NV	
		Thành lập đoàn vận động viên tham gia giải điền kinh cấp huyện	Thanh	HS	
		Tham gia Hội thi văn nghệ chào mừng 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Châm	GV, NV	
		Tham gia thi GVDG các môn KHXH, KHTN cấp huyện	Lan	Thiết, Quyền, Thu Ngọc	
		Triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	BGH	GV, HS	
		Chuẩn bị hồ sơ Trung tâm học tập cộng đồng đón đoàn kiểm tra	Châm	Ngọc	
	2	Tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện	Lan	Tổ KHTN	
		Tổ chức Ngày hội mùa sư tử	Lan	Ngọc	
	3	Nộp danh sách nâng lương trước thời hạn năm 2023	Châm	Phương	
		Tham gia tập huấn chính trị, tư tưởng, văn hóa ứng xử cho HS	Châm	Thu	
		Tham gia tập huấn công tác trợ giúp giáo dục cho trẻ tự kỷ và rối nhiễu tâm trí, thực	Châm	Thu	

	hiện công tác trẻ em, Công tác xã hội trong trường học và công tác tư vấn tâm lý; Công tác phòng chống bạo lực học đường			
	Tổ chức lễ kỉ niệm, sơ kết thi đua nhân dịp kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo việt nam 20/11.	BGH	Thu, GVCN	
	Báo cáo danh sách GV hưởng thâm niên năm 2023	Châm	Phuong	
	Triển khai tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS (1/12)	Châm	Thu	
	Tham gia hội khỏe phù đổng	Lan	Tổ phổ cập	
4	Tham gia Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên các trường PT DTNT, PT DTBT (Kế hoạch 188/KH-UBND ngày 02/9/2022 của UBND tỉnh)	Tuynh	GV	
	Tổ chức Hội thảo chuyên đề Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn	Châm	Tổ KHTN	
	Kiểm tra nội bộ theo KH	BKTN B	GV,NV	
	Đánh giá xếp loại TTHTCD năm 2023.	Châm	Ngọc	

	Bổ sung kế hoạch:				
Tháng 12/ 2023	1	Tham gia Thi chọn HSG cấp huyện lớp 9 (2 HS tham gia)	Lan	P.Anh, Thiết	
		Xây dựng kế hoạch ôn tập chuẩn bị thi HKI	Lan	GV	
		Tham gia hội nghị Tổng kết Đề án 904 về thí điểm giáo dục STEM	Lan	GV	
		Tham gia kiểm tra công nhận PCGD-XMC, TTHTCD cấp tỉnh Tham gia ngày hội khởi nghiệp HSSV cấp tỉnh	Lan	Tổ Phổ cấp, Ngọc	
		Phát động thi đua và tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân 22/12.	Châm	Thu Oanh	
	2	Tổ chức ngày hội ngoại ngữ cấp trường	Lan	Oanh, P.Anh	
		Rà soát Hồ sơ thư viện, cấp phát Văn bằng-Chứng chỉ	Châm	Công, Tinh	
		Hoàn thành chương trình, tổ chức ôn tập, ra đề thi HK I	Lan	GV	

	Kiểm tra nội bộ theo KH	BKTN B	GV,NV	
	Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn đề nghị nhận hỗ trợ từ Quỹ "Hũ gạo tình thương" nhân dịp Tết Nguyên Đán 2024	Châm	Thu	
	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày truyền thống HS.	Châm	Thu	
2	Bình xét thi đua, khen thưởng GV, HS, sơ kết học kỳ I.	Châm	HĐ Thi đua	
	Hướng dẫn, kiểm tra công tác triển khai ANTT; phòng, chống tội phạm, sai phạm về pháo.	Châm	Thu	
	Nộp sáng kiến	Lan	Oanh, GV đăng ký	
	Duyệt kết quả kiểm tra cuối kỳ I, sơ kết học kỳ I, hoàn thành báo cáo nộp phòng GDĐT.	BGH	GV	
	Thực học chương trình học kỳ II (từ 16/01/2024)	BGH	GV, HS	
	Duyệt báo cáo giữa năm trên phần mềm CSDL ngành	Lan	Quyền	
	Tuyên truyền ATGT, TNXH dịp tết Nguyên đán. Ký cam kết phòng chống pháo nổ	Thu	GV, HS	

		Sơ kết, tổng kết công tác GDTX, BDTX	BGH	GV	
	3,4	Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024, KH rà soát TTHC năm 2024	Châm	Ngọc	
	4	Duyệt báo cáo dữ liệu trên phần mềm Quản lý nhà trường Smas kỳ giữa năm	Lan	Quyền	
	Bổ sung kế hoạch:				
Tháng 02/2024	1	Xây dựng lịch trực tết	Oanh	GV	
	2	NGỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	Châm	GV HS	
	3	Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024, KH rà soát TTHC năm 2024	Châm	Ngọc	
	4	Phát động thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.	Oanh, Thu	GV, HS	
		Tham gia thực hiện công tác BDTX , đôn đốc các trường thực hiện BDTX đại trà theo kế hoạch	Châm	GV	
		Kiểm tra nội bộ theo KH	BKTN B	GV,NV	
		Tuyên truyền công tác phân luồng, hướng nghiệp năm	Lan	Ngọc	

		STEM (Lần 2)		KHTN	
	3	Thực hiện phân luồng HS lớp 9 sau THCS	Lan	Ngọc; HS	
		Hoàn thành kế hoạch PTGD 2024-2025 và 2025-2026	Châm	BGH; Kế toán	
	4	Sơ kết thi đua, tổ chức các hoạt động Văn nghệ, thể thao nhân dịp 26/3. Kết nạp đoàn	Châm	Thu, Thanh, Ngọc	
		Duyệt danh sách HS khuyết tật hưởng chế độ chính sách theo thông tư liên tịch số 42/2013 học kì II	Châm	Phuong	
		Khám sức khỏe cho HS(lần 2)	Thu	Y tế xã, HS	
		Tham mưu đề án xác nhập trường TH &THCS	BGH	GV,NV	
		KTNB theo KH	BKTN B	GV,NV	
		Rà soát việc thực hiện chương trình. Xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra học kỳ II.	Lan	GV	
		Bổ sung kế hoạch:			
ng 4/20	1	Phát động phong trào thi đua chào mừng 30/4, ngày	Lan	GV, HS	

	sinh nhật Bác 19/5.			
	Kiểm tra nội bộ theo KH	BKTN B	GV,NV	
	Hướng dẫn các phần mềm tuyển sinh 10	Lan	Quyền	
	Tham gia thi chọn HSG cấp huyện lớp 6,7,8	Lan	GV, HS	
	Tham gia Hội thảo chuyên đề "Biện pháp đổi mới phương pháp quản lí lớp học nhằm phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh THCS"	Châm	GVCN	
	Triển khai tham gia cuộc thi STTTN-ND cấp huyện	Lan	Tổ KHXH	
2	Thẩm định hồ sơ học sinh khuyết tật hưởng chế độ chính sách học kì II	Châm	Phương	
	Tham gia ngày sách Việt Nam	Châm	Công, GVCN	
3	Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường; Tuần lễ quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm; Các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP	Châm	Thu	
	Kiểm tra, rà soát hồ sơ học sinh khối 9 chuẩn bị xét TN THCS.	Lan	HĐ xét TN	
	Hoàn thiện báo cáo tổng kết	Lan	BCĐ	

		công tác BDTX năm học 2023 -2024.		BDTX	
	4	Nhập dữ liệu thi vào 10 THPT	Lan	Quyền	
		Kiểm tra cuối kì II theo KH	BGH	GV, NV	
		Báo cáo, lập danh sách điều động luân chuyển	Châm	GV	
		Tham gia chấm thăm định Thi học kì II	Lan	GV	
		Xây dựng kế hoạch ôn thi vào 10 giai đoạn 2	Lan	GV	
		Bổ sung kế hoạch:			
Tháng 5/2024	1	Tuyên truyền kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT.	Lan	Dũng	
		Kiểm kê, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị trước khi nghỉ hè.	Châm	Tinh	
		Tham gia cuộc thi STTTNNĐ cấp huyện	Lan	Tổ KHXH	
		Thực hiện ôn thi vào 10 giai đoạn 2.	Lan	GV ôn	
	2	Tham gia Thi thử lớp 10 THPT năm học 2023-2024	Lan	Tổ trưởng	

	(Đề SGD)			
	Tổ chức bình xét thi đua cuối kì II và cả năm.	Châm	HĐ thi đua	
	Hoàn thiện các biểu bảng, hồ sơ chuẩn bị xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9.	Lan	HĐ xét	
3	Báo cáo tổng kết năm học	Châm	Lan	
	Tổ chức “Lễ tri ân và trưởng thành” cho học sinh cuối cấp	Lan	Thu, Ngọc	
	Hướng dẫn tổ chức tuyên truyền Ngày môi trường thế giới (5/6).	Châm	P.Anh, GVCN	
	Hướng dẫn tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em (từ 1-30/6).	Châm	P.Anh, GVCN	
	Tổ chức họp phụ huynh học sinh cuối năm.	Châm	GVCN	
	Hoàn thiện các loại báo cáo cuối năm	BGH	GV,NV	
	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp, xếp loại CB, GV, NV	Châm	Hội đồng ĐG	
4	Xét tốt nghiệp THCS.	Lan	HĐ xét TN	
	Duyệt báo cáo dữ liệu Quản lý nhà trường Smas kỳ cuối năm	Lan	Quyền	
	Xây dựng kế hoạch và tổ	Châm	Thu	

		chức hoạt động hè cho HS.			
		Kiểm tra, duyệt học bạ	Châm	GVCN	
		Tổng kết năm học	Châm	BTC	
		Phối hợp với cấp Tiểu học thực hiện công tác bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 và tuyển sinh lớp 6	Châm	GV	
		Xây dựng kế hoạch ôn tập, tổ chức thi lại cho HS yếu (nếu có)	Châm	GV	
		Bổ sung kế hoạch:			
Tháng 6/2024	1	Niên yết kết quả xét tốt nghiệp THCS. Trả hồ sơ và cấp giấy chứng nhận TN tạm thời cho HS khối 9	Châm	Hội đồng xét TN	
		Triển khai tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam; Ngày vệ sinh yêu nước .	Châm	Thu	
		Kiểm kê CSVC cuối năm	Châm	Tinh	
		Tuyên truyền việc tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT	Châm	Tổ HS tuyển sinh	
	2	Phân công trực hè	Oanh	GV,	

				NV	
		Thông báo tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025	Châm	GV	
		Tham gia Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 (dự kiến)	Châm	GV, HS	
		Duyệt kết quả thi đua tại phòng.	Châm	Oanh	
		Đăng ký tài liệu, hồ sơ chuyên môn THCS cho năm học 2024-2025	Châm	GV, NV	
		Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học mới	Châm	GV	
	3	Lập danh sách cán bộ, giáo viên đi tham quan.	Oanh	GV, NV	
		Bổ sung kế hoạch:			
Tháng 7/2024	1	Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 6.	Châm	Tổ HS tuyển sinh	
		Tham mưu, thành lập HĐ, tổ chức xét duyệt HSBT	Châm	HĐ xét duyệt	
	2	Tham gia Bồi dưỡng Sử dụng SGK lớp 9	Châm	GV	

	Bổ sung kế hoạch:				
Tháng 8/2024	1	Tập trung cán bộ giáo viên, nhân viên	Châm	GV, NV, HS	
		Xây dựng KHGD năm học	Châm	GV	
		Tham gia Hội nghị đánh giá kết quả triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 8, định hướng triển khai dạy học lớp 9	BGH	GV	
		Triển khai bảo hiểm toàn diện trong các nhà trường	Châm	Phương, GVCN	
	2	Tham gia Bồi dưỡng CBQL các trường liên cấp về công tác Quản lý, tổ chức dạy học.	Châm	BGH	
		Tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2024	Châm	CB, GV	
		Tự trường, ổn định tổ chức lớp học, tổ chức nhà trường. Phân công điều tra phổ cập giáo dục	BGH	GV, NV	
		Bồi dưỡng kiến thức mới và khó trong CT GDPT mới đối với lớp 9	Châm	GV	

	Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn đề nghị nhận hỗ trợ từ Quỹ "Hũ gạo tình thương" nhân dịp Khai giảng	Châm	Thu	
	Hoàn thành kế hoạch Giáo dục nhà trường	Châm	GV	
	Phân công chuyên môn, GVCN, xếp thời khóa biểu.	Châm	Tổ trưởng	
	Sửa chữa xong CSVC, đón đoàn KT công tác chuẩn bị đầu năm học.	Châm	Phụ trách CSVC	
4	Lao động Tổng vệ sinh, luyện tập nghi thức Đội, tập văn nghệ chuẩn bị cho năm học mới.	Châm	Thanh	
	Bổ sung kế hoạch:			

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

Có trách nhiệm triển khai, phổ biến toàn bộ nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong toàn trường; Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch đã đề ra, trong quá trình thực hiện có nội dung nào chưa phù hợp với tình hình thực tế. Ban giám hiệu trao đổi thống nhất và điều chỉnh kịp thời, thông báo tới toàn thể giáo viên, tổ chuyên môn, các đoàn thể cùng thực hiện.

2. Các đoàn thể, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc kịp thời tham mưu

cho Ban lãnh đạo nhà trường xem xét điều chỉnh.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường THCS Hải Yến. Trong quá trình thực hiện, nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung công việc cho phù hợp với yêu cầu của ngành. Nhà trường rất mong nhận được những ý kiến chỉ đạo của phòng GD&ĐT Cao Lộc để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã Hải Yến;
- BGH, TTCM;
- GV, nhân viên;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Lành Thị Châm

DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT